

Số: 18/2018/QĐHNĐ-ST

Ngày: 09/01/2018.

“V/v: Yêu cầu công nhận thỏa thuận
của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Minh Châu.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 850/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017, về việc: “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số: 588/2017/QĐMPHST-DS ngày 26/12/2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Trương Phúc N, sinh năm: X; địa chỉ: V, Phường M, Quận S, Thành phố Chí Minh. (có mặt tại phiên họp).

- Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm: Y; địa chỉ: V, Phường M, Quận S, Thành phố Chí Minh. (có mặt tại phiên họp).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông, bà về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với trẻ Huỳnh Nghi L là con chung của ông N và bà T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận S, nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại Đơn yêu cầu đề ngày 29/11/2017, ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông, bà về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 3 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của đương sự :

Ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T trình bày trong đơn yêu cầu, trong bản tự khai và tại phiên họp thì tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 663/2012/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân Quận S, đôi bên thỏa thuận về con chung: ông Huỳnh Trương Phúc N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Huỳnh Nghi L, sinh ngày 14/02/2007; bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 12/10/2008; Việc cấp dưỡng nuôi con đôi bên tự thỏa thuận. Nay do điều kiện sinh sống thay đổi, để tiện cho việc học hành của con nên ông N và bà T thỏa thuận giao bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là trẻ: Huỳnh Nghi L, sinh ngày 14/02/2007 và trẻ Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 12/10/2008. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 25/12/2017, trẻ Huỳnh Nghi L có nguyện vọng được về sống với mẹ.

Xét thấy: Việc thỏa thuận của ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật. Việc giao con chung là trẻ Huỳnh Nghi L cho bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật HNGĐ 2014, với nguyện vọng và lợi ích của trẻ nên chấp nhận thỏa thuận của ông N, bà T giao trẻ Huỳnh Nghi L, sinh năm 2007 cho bà Bùi Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 6 đã thụ lý, mở phiên họp xét việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T về việc công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T phải chịu lệ phí theo quy định tại Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371, 372, 385, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81,82,83,84 Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T như sau :

1/ Bà Bùi Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là trẻ: Huỳnh Nghi L, sinh ngày 14/02/2007 và trẻ Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 12/10/2008.

Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Ông Huỳnh Trương Phúc N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí: Ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0028486 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Trương Phúc N và bà Bùi Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Các đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Châu